

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
Năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1884	625	648	611
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1872 99.36 %	622 99.52 %	641 98.92 %	609 99.67 %
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	12 0.64 %	3 0.48 %	7 1.08 %	2 0.33 %
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.0 %	0 0 %	0 0 %	0 0 %
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.0 %	0 0 %	0 0.0 %	0 0 %
II	Số học sinh chia theo học lực	1884	625	648	611
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1558 82.7 %	511 83.63 %	553 85.34 %	494 79.04 %
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	305 16.19 %	118 18.88 %	90 13.89 %	97 15.88 %
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	21 1.11 %	13 2.08 %	5 0.77 %	3 0.49 %
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.0 %	0 0.0 %	0 0.0 %	0 0.0 %
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.0 %	0 0.0 %	0 0 %	0 0 %
III	Tổng hợp kết quả				
1	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1555 82.54 %	494 79.04 %	550 84.88 %	511 83.63 %
2	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	308 16.35 %	118 18.88 %	93 14.35 %	97 15.88 %
3	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	10/15	7/8	3/7	0/0
4	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0 %	0 0 %	0 0 %	0 0 %

5	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0 %	0 0 %	0 0 %	0 0 %
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Chọn đội tuyển học sinh giỏi thi Quốc gia năm 2020				0
2	Kỳ thi Học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp Thành phố				9
3	Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố				3
4	Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố				46
5	Các giải TDTT cấp Quốc gia				0
6	Các giải TDTT cấp thành phố				6
7	Các giải TDTT Festival				0
V	Số học sinh dự thi tốt nghiệp THPT năm 2022				611
VI	Số học sinh nam/số học sinh nữ	738/1884	213/412	271/377	254/357
VII	Số học sinh dân tộc thiểu số	122	32	47	43

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2022

Phụ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hồng Chương